TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
Về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo yêu cầu của các đương sự:

- Ông Trương Văn Đ - sinh năm: 1968; nơi cư trú: Tổ 05, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Cao Thị Ngọc A - sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ 05, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 6 năm 2021 do Hòa giải viên lập ngày 15 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trương Văn Đ và bà Cao Thị Ngọc A thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Ông Trương Văn Đ và bà Cao Thị Ngọc A xác định có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Con chung Trương Thị Hà G – sinh ngày 23.9.2002 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Cao Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Công L – sinh ngày 22.4.2008; ông Trương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Ông Trương Văn Đ và bà Cao Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ ông bà.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND xã T, huyện T,
tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh